

Bản án số: **67/2024/HS-ST**
Ngày: 23 - 10 – 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đăng Tuấn.
2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lương Thị Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST – HS, ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST - HS, ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Tiến Đ (tên gọi khác: Bi lùn), sinh ngày 20 tháng 11 năm 1986 tại Bình Thuận; nơi thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; vợ: Hoàng Thị Mộng T, sinh năm 2000 (đã ly hôn); con có 1 người, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Quá trình nhân thân:

- Tại bản án số: 95/2012/HSST, ngày 19/6/2012 Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số: 116/2012/HSST, ngày 17/7/2012 Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Tại bản án số: 67/2012/HSST, ngày 20/7/2012 Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số: 37/2021/HSST, ngày 07/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay: Có mặt.

2. Họ và tên: Phan Đình V (tên gọi khác: L), sinh ngày 08 tháng 7 năm 2003 tại Bình Thuận; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan L1, sinh năm 1979 và bà Cao Thị Thu H1, sinh năm 1984; vợ con: Chưa có; tiền án: không;

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 0042058/QĐ-XPHC, ngày 04/4/2024 Công an xã Đ xử phạt 400.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng

Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 0032323/QĐ-XPHC, ngày 06/4/2024 Công an xã Đ xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 14/5/2024 cho đến nay: Có mặt.

3. Họ và tên: Phan Trần Nhật L2, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1997 tại Bình Thuận; nơi thường trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T1, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Thu T2, sinh năm 1970; vợ: Đặng Thị T3; con có một người, sinh năm 2022; tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 28/5/2024 cho đến nay: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phan L1, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/5/2024, Lê Tiến Đ rủ Phan Đình V đi đến thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận để mua ma túy về sử dụng và phân lẻ ra để bán kiếm lời thì V đồng ý. Lê Tiến Đ điều khiển xe chở V đi đến thị trấn V, huyện Đ gặp một người tên L3 (hiện không xác định được nhân thân lai lịch) mua 01 bịch ma túy với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ và V về lại tiệm hớt tóc Vũ L4, Đ tiến hành phân lẻ số ma túy trên ra thành 05 tép nhỏ (được đựng trong đoạn ống hút nhựa màu trắng trong, kích thước 2,6cm x 0,9cm, hàn kín hai đầu) rồi đưa cho V cất dấu để bán, số ma túy còn lại Đ mang theo để sử dụng. Sau đó,

Đ và V lấy một ít ma túy (trong gói ma túy Đ giữ) cùng nhau sử dụng tại tiệm H2 rồi cả hai chơi game đến sáng thì đi về nhà.

Khoảng 11 giờ ngày 13/5/2024, Phan Trần Nhật L2, sinh năm 1993, cư trú tại thôn C, xã G, huyện T nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Phan Đình V hỏi mua 01 tép ma túy giá 300.000 đồng thì V đồng ý và đem 01 tép ma túy đến quán C thuộc xã Đ, huyện T giao cho L2 thì L2 đưa cho V số tiền 300.000 đồng rồi L2 rủ V sử dụng ma túy chung nên V lấy bộ dụng cụ mang theo sẵn bỏ ma túy vào đốt lên cho cả hai sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 13/5/2024, Đ đến tiệm H2 gặp V thì V đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng còn 100.000 đồng V giữ lại tiêu sài. Đ nhận tiền rồi nói V lấy 01 tép ma túy đưa cho Đ để đi đến khu phố T, thị trấn L sử dụng với một người tên L5 (hiện không xác định được nhân thân lai lịch), sau đó Đ quay lại tiệm H2. Tại đây, Đ lấy ra gói nylon kích thước khoảng 4,2 cm x 3,6 cm, có ma túy bên trong mang theo trong người ra để lên bàn hút tót, V chuẩn bị các đồ vật, dụng cụ rồi Vũ xúc ma túy bỏ vào bộ dụng cụ đốt lên sử dụng cùng với Đ. Khi đang sử dụng thì Phan Trần Nhật L2 đến tiệm hút tót thấy Đ và V đang sử dụng ma túy nên cũng vào sử dụng ma túy chung, khi đang sử dụng thì V đi dự tiệc sinh nhật bạn một lúc rồi về tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 21 giờ, L2 lấy số tiền 100.000 đồng đưa cho Đ (số tiền góp mua ma túy sử dụng chung) rồi L2 đi về.

Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 14/5/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại tiệm H2 thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận do ông Phan L1, sinh năm 1979, cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận làm chủ có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự kinh tế, ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn L, Công an xã Đ đã tổ chức lực lượng bắt quả tang 02 đối tượng gồm Phan Đình V, sinh năm 2003, cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T; Lê Tiến Đ, sinh năm 1986, cư trú tại thôn B, xã Đ, huyện T. Công an tiến hành kiểm tra đã phát hiện và thu giữ 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, trên nắp chai có đục 02 lỗ (01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dài 12 cm, phần đầu bị vỡ vụn; 01 lỗ gắn ống hút nhựa dài 19,5 cm màu trắng tím), phát hiện trong lọ hoa 01 túi nylon có kích thước (4,2 x 3,6) cm dán kín các mép bên trong có chứa tinh thể màu trắng; thu giữ trong vỏ hộp dao lam hiệu ROLD 02 đoạn ống hút nhựa có kích thước (2,6 x 0,9) cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Phan Đình V, Lê Tiến Đ khai nhận các bịch ny lon, ống hút nhựa bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật mẫu M1, M2.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKSND-TL, ngày 02/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Lê Tiến Đ, Phan Đình V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255; Phan Trần Nhật L2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Lê Tiến Đ, Phan Đình V, Phan Trần Nhật L2 là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Tiến Đ, Phan Đình V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Phan Trần Nhật L2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Lê Tiến Đ: 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 15 năm đến 16 năm tù.

- Xử phạt Phan Đình V: 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 14 năm đến 15 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt Phan Trần Nhật L2: 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về tang vật:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói nylon màu trắng, có khóa kéo viền đỏ cùng 0,0306 gam mẫu còn lại sau giám định được niêm phong trong túi số 542/1 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng đều đã cắt lấy mẫu cùng 0,1435 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong túi số 542/1, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B;

- 03 (ba) ống thủy tinh (01 kích thước dài 13,6cm x đường kính 0,5cm; 01 ống kích thước dài 9,5cm x đường kính 0,5 cm; 01 ống kích thước dài 8,7cm x đường kính 0,5 cm); 01 ống thủy tinh dài 12cm x 0,5cm, nhiều mảnh thủy tinh, kích thước khác nhau, không rõ hình dạng.

- 01 chai nhựa nhãn hiệu STING, nắp chai màu đỏ có khoét 02 lỗ; 01 (một) đoạn ống hút màu sọc trắng tím, kích thước 20 cm; 01 đoạn ống hút được hàn kín một đầu, một đầu nhọn, kích thước 12,7cm; 01 cái kéo bằng kim loại có kích thước dài 15,8 cm; 01 bật lửa màu đen; 01 hộp đựng lưới lam nhãn hiệu LORD màu xanh vàng; 01 cân tiểu ly màu bạc bỏ trong hộp giấu nhãn hiệu POCKET SCALE.

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33 5G màu xanh có gắn sim số 0843.134.143 của Lê Tiến Đ;
- Số tiền 50.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu hồng có gắn sim số 0988.419.524 của Phan Đình V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi vi phạm của các bị cáo Lê Tiến Đ, Phan Đình V đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:

Hội đồng xét xử xét thấy: Do cần tiền để tiêu xài cho mục đích cá nhân và có ma túy sử dụng cho bản thân nên Lê Tiến Đ nảy sinh ý định đi mua ma túy của người khác để phân chia bán cho các đối tượng sử dụng ma túy tại địa phương. Vào khoảng 19 giờ, ngày 12/5/2024 Lê Tiến Đ rủ Phan Đình V đi đến gặp một đối tượng tên L3 (không xác định đầy đủ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy. Sau đó, Lê Tiến Đ, Phan Đình V đem ma túy về tiệm H2 tại khu phố L, thị trấn L, huyện T để phân chia ra thành nhiều tép nhỏ. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Lê Tiến Đ, Phan Đình V đã khai nhận mua bán ma túy nhiều lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 13/5/2024 Phan Đình V bán cho Phan Trần Nhật L2 01 tép ma túy với giá là 300.000đ.

Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 13/5/2024 tại tiệm hơi tóc Vũ L4 ở khu phố L, thị trấn L, huyện T. Lê Tiến Đ, Phan Đình V, Phan Trần Nhật L2 cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, Phan Trần Nhật L2 đưa cho Lê Tiến Đ 100.000đ để trả tiền mua ma túy.

Ngoài ra, Phan Đình V còn có hành vi mua bán ma túy đối với Phan Trần Nhật L2 như sau:

- Vào khoảng 09 giờ ngày 11/5/2024, Phan Đình V bán cho Phan Trần Nhật L2 01 tép ma túy với giá 300.000đ.

- Khoảng 18 giờ ngày 12/5/2024 Phan Đình V bán cho Phan Trần Nhật L2 02 tép ma túy với giá 400.000đ.

Như vậy, Lê Tiến Đ, Phan Đình V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, Lê Tiến Đ, Phan Đình V đã có hành vi bán ma túy cho Phan Trần Nhật L2 từ 02 lần trở lên. Hành vi của bị cáo Phan Đình V, Lê Tiến Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3] Về hành vi vi phạm của các bị cáo Lê Tiến Đ, Phan Đình V, Phan Trần Nhật L2 đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy lời khai của các bị cáo Lê Tiến Đ, Phan Đình V, Phan Trần Nhật L2 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

- Vào các thời điểm: Khoảng 09 giờ ngày 11/5/2024; 18 giờ ngày 12/5/2024; 11 giờ ngày 13/5/2024 sau khi Phan Trần Nhật L2 mua ma túy của Phan Đình V thì Phan Trần Nhật L2 rủ Phan Đình V cùng nhau sử dụng ma túy tại quán C ở xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Vào khoảng 21 giờ, ngày 12/5/2024 và 19 giờ ngày 13/5/2024 tại tiệm H2 ở khu phố L, thị trấn L, huyện T. Lê Tiến Đ cùng Phan Đình V sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ, ngày 13/5/2024 Phan Trần Nhật L2 đến tiệm H2 để cùng Lê Tiến Đ sử dụng ma túy.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 14/5/2024 Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Lạc Tánh tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 00 giờ 24 phút, ngày 14 tháng 05 năm 2024 thu giữ: 01 gói nylon màu trắng, kích thước 4,2cm x 3,6cm, dán kín các mép, một đầu có khóa kéo viền màu đỏ; bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Phan Đình V và Lê Tiến Đ khai nhận là ma túy đá); 02 đoạn ống hút màu trắng trong, kích thước 2,6cm x 0,9cm được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Phan Đình V, Lê Tiến Đ khai nhận là ma túy đá);

Tại bản kết luận giám định số: 542/KL-KTHS, ngày 20/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 (01 gói nylon màu trắng, có khóa kéo viền đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng) có khối lượng 0,0448 gam là Methamphetamine.

- Mẫu M2 (02 đoạn ống nhựa màu trắng đều được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng) có khối lượng 0,1777 gam là Methamphetamine.

Như vậy, Lê Tiến Đ, Phan Đình V, Phan Trần Nhật L2 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Trong những lần sử dụng ma túy thì Lê Tiến Đ là người cung cấp ma túy; Phan Đình V là người chuẩn bị dụng cụ; Phan Trần Nhật L2 là người mua ma túy của Phan Đình V và là người chuẩn bị địa điểm để sử dụng ma túy cùng Phan Đình V. Các bị cáo đã cùng nhau sử dụng ma túy từ hai lần trở lên và đối với hai người trở lên. Cho nên, Lê Tiến Đ, Phan Đình V, Phan Trần Nhật L2 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tiến Đ, Phan Đình V, Phan Trần Nhật L2 không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tiến Đ, Phan Đình V, Phan Trần Nhật L2 đã thành khẩn khai báo nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Tiến Đ là người khởi xướng, rủ rê Phan Đình V đi mua ma túy về bán; Lê Tiến Đ là người liên lạc với người mua ma túy và là người phân chia nhỏ ma túy ra thành nhiều tép để đưa Phan Đình V đi tìm người để bán. Trong các lần sử dụng ma túy, Phan Đình V là người chuẩn bị dụng cụ; ma túy do Lê Tiến Đ cung cấp; Phan Trần Nhật L2 là người mua ma túy từ Phan Đình V và lựa chọn địa điểm để cùng Phan Đình V sử dụng. Căn cứ vào vị trí, vai trò, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo Lê Tiến Đ với mức án cao nhất; kể đến là Phan Đình V, Phan Trần Nhật L2 là phù hợp.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Các bị cáo Lê Tiến Đ, Phan Đình V phạm tội trong trường hợp có nhiều tội nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS

[7] Về vật chứng: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh gồm:

- 01 gói nylon màu trắng, có khóa kéo viền đỏ cùng 0,0306 gam mẫu còn lại sau giám định được niêm phong trong túi số 542/1 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng đều đã cắt lấy mẫu cùng 0,1435 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong túi số 542/1, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B;

- 03 (ba) ống thủy tinh (01 kích thước dài 13,6cm x đường kính 0,5cm; 01 ống kích thước dài 9,5cm x đường kính 0,5 cm; 01 ống kích thước dài 8,7cm x đường kính 0,5 cm); 01 ống thủy tinh dài 12cm x 0,5cm, nhiều mảnh thủy tinh, kích thước khác nhau, không rõ hình dạng.

- 01 chai nhựa nhãn hiệu STING, nắp chai màu đỏ có khoét 02 lỗ; 01 (một) đoạn ống hút màu sọc trắng tím, kích thước 20 cm; 01 đoạn ống hút được hàn kín một đầu, một đầu nhọn, kích thước 12,7cm; 01 cái kéo bằng kim loại có kích thước dài 15,8 cm; 01 bật lửa màu đen; 01 hộp đựng lưới lam nhãn hiệu LORD màu xanh vàng; 01 cân tiểu ly màu bạc bỏ trong hộp giấu nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Xét thấy: Đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành; không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33 5G màu xanh có gắn sim số 0843.134.143 của Lê Tiến Đ;

- Số tiền 50.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu hồng có gắn sim số 0988.419.524 của Phan Đình V.

Xét thấy: Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy và số tiền này do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là nước là phù hợp điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tiến Đ, Phan Đình V, Phan Trần Nhật L2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Tiến Đ, Phan Đình V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo Phan Trần Nhật L2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Lê Tiến Đ: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Lê Tiến Đ phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 14/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Phan Đình V: 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phan Đình V phải chấp hình hình phạt chung cho hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 14/5/2024.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Phan Trần Nhật L2: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28/5/2024.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 gói nylon màu trắng, có khóa kéo viền đỏ cùng 0,0306 gam mẫu còn lại sau giám định được niêm phong trong túi số 542/1 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng đều đã cắt lấy mẫu cùng 0,1435 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong túi số 542/1, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B;

- 03 (ba) ống thủy tinh (01 kích thước dài 13,6cm x đường kính 0,5cm; 01 ống kích thước dài 9,5cm x đường kính 0,5 cm; 01 ống kích thước dài 8,7cm x đường kính 0,5 cm); 01 ống thủy tinh dài 12cm x 0,5cm, nhiều mảnh thủy tinh, kích thước khác nhau, không rõ hình dạng.

- 01 chai nhựa nhãn hiệu STING, nắp chai màu đỏ có khoét 02 lỗ; 01 (một) đoạn ống hút màu sọc trắng tím, kích thước 20 cm; 01 đoạn ống hút được hàn kín một đầu, một đầu nhọn, kích thước 12,7cm; 01 cái kéo bằng kim loại có kích thước dài 15,8 cm; 01 bật lửa màu đen; 01 hộp đựng lưới lam nhãn hiệu LORD màu xanh vàng; 01 cân tiểu ly màu bạc bỏ trong hộp giấu nhãn hiệu POCKET SCALE.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33 5G màu xanh có gắn sim số 0843.134.143 của Lê Tiến Đ;

- Số tiền 50.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu hồng có gắn sim số 0988.419.524 của Phan Đình V.

(Tất cả tang vật hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh).

4. Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Tiến Đ, Phan Đình V, Phan Trần Nhật L2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/10/2024) (đã giải thích quyền kháng cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Đức Thuận; xã Gia Huynh (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yên